

Số: **32** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Về việc phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024

Thực hiện Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 và xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 170/TTr-SYT ngày 30/01/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh năm 2024, như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và thực hiện tốt các nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đảm bảo mục tiêu 95-95-95 vào năm 2025; giảm số người nhiễm HIV mới và tử vong liên quan bệnh AIDS, góp phần chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế-xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- **Mục tiêu 1:** Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV; tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 75%.

- **Mục tiêu 2:** Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn, xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 95%; giám sát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch HIV/AIDS ở các nhóm có hành vi nguy cơ cao.

- **Mục tiêu 3:** Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS; tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV đạt 95%; tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng virus dưới ngưỡng ức chế đạt 95%; tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con dưới 2%. Đảm bảo 100% số người nhiễm HIV có thể bảo hiểm Y tế theo quy định.

- **Mục tiêu 4:** củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến; bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; bảo đảm tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS theo quy định.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Thông tin truyền thông phòng, chống HIV/AIDS

- Tiếp tục tăng cường và đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS để nâng cao hiểu biết đầy đủ về dự phòng lây nhiễm HIV, không phân biệt đối xử kỳ thị với người nhiễm HIV/AIDS, chú trọng đến nhóm từ 15-49 tuổi. Truyền thông về lợi ích của việc tiếp cận sớm các dịch vụ dự phòng, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc ARV (PrEP), xét nghiệm và điều trị HIV/AIDS được nhà nước chi trả hoàn toàn...qua nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng.

- Duy tu bảo dưỡng các cụm Pa-nô truyền thông phòng, chống HIV/AIDS tại các bệnh viện, cơ sở y tế huyện.

- Tăng cường các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế theo quy định tại Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 26/12/2017 của Bộ Y tế.

- Thực hiện phong trào toàn dân phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư, tổ chức xã hội, nhóm giáo dục đồng đẳng tham gia phòng, chống HIV/AIDS và các mô hình dựa vào cộng đồng khác.

- Tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS và chương trình giảm tác hại cho các học viên tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh, Trại tạm giam Công an tỉnh.

2. Thực hiện các biện pháp an toàn phòng, chống HIV/AIDS

- Củng cố mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS các tuyến, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ y tế, công tác viên, đồng đẳng viên, nhân viên tiếp cận cộng đồng. Mở rộng hoạt động phân phát và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch thông qua mạng lưới nhân viên y tế cơ sở và mạng lưới công tác viên, đồng đẳng viên, nhân viên tiếp cận cộng đồng.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS các tuyến, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên đồng đẳng. Mở rộng hoạt động phân phát và hướng dẫn sử dụng bao cao su (BCS) thông qua mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng.

- Xây dựng mô hình phân phát bao cao su phù hợp với đặc thù của đối tượng can thiệp ở các địa phương. Sử dụng các hình thức truyền thông để nâng cao hiệu quả của hoạt động.

3. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone

- Tiếp tục duy trì hoạt động cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Nghiên cứu triển khai việc mở rộng hoạt động cấp phát thuốc Methadone tại các huyện khi đủ điều kiện theo Nghị định 90/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ để thuận tiện cho người nghiện ma túy tiếp cận dịch vụ điều trị.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc Methadone cho cơ sở cấp phát thuốc điều trị theo quy định.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng tiếp nhận người bệnh tại cơ sở điều trị; thực hiện theo quy định tại Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, báo cáo điều trị bệnh nhân bằng thuốc Methadone. Định kỳ kiểm tra, giám sát hoạt động tại cơ sở điều trị.

4. Tăng cường xét nghiệm phát hiện HIV

- Tăng cường năng lực xét nghiệm HIV cả về nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán, theo dõi theo phân cấp.

- Tăng cường năng lực xét nghiệm để bảo đảm theo dõi sức khỏe, chẩn đoán theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh HIV trong tỉnh.

- Mở rộng mô hình xét nghiệm phát hiện đến y tế tuyến xã và cộng đồng để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận với dịch vụ xét nghiệm HIV/AIDS.

5. Giám sát dịch HIV

- Cung cấp đầy đủ sinh phẩm xét nghiệm cho các tuyến y tế chuyên môn để sàng lọc HIV cho các đối tượng có hành vi nguy cơ cao, phụ nữ có thai, phụ nữ trước đẻ.

- Chú trọng việc xét nghiệm HIV trong nhóm người quan hệ đồng giới nam (MSM), đặc biệt nhóm MSM trẻ tuổi ở các trường học và các khu công nghiệp.

- Chú trọng sàng lọc HIV tất cả các túi máu trước khi truyền theo quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai và củng cố chất lượng giám sát phát hiện nhiễm trùng đường sinh dục tại các xã, phường trọng điểm và không trọng điểm.

- Cập nhật quy trình báo cáo đảm bảo giảm trùng lặp và thông tin bệnh nhân được thu thập đầy đủ. Triển khai báo cáo qua hệ thống phần mềm trực tuyến.

- Triển khai lồng ghép giám sát hành vi vào giám sát phát hiện HIV tại các huyện, thị xã, thành phố hàng năm.

- Thực hiện giám sát dịch tễ học HIV/AIDS (2.000 mẫu xét nghiệm HIV giám sát phát hiện đối tượng có nguy cơ cao) theo quy định tại Thông tư số 07/2023/TT-BYT ngày 04/04/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Quyết định số 4785/QĐ-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Thông tư 04/2023/TT-BYT ngày 28/02/2023 về Quy định hình thức, quy trình thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính và tiếp cận thông tin người nhiễm HIV.

6. Quản lý, kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá

- Kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trọng điểm, không trọng điểm.

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu để cung cấp thông tin và số liệu cho công tác phòng, chống HIV/AIDS được hiệu quả.

- Triển khai thực hiện áp dụng hệ thống phần mềm quản lý người nhiễm HIV (INFO HIV 4.0) tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BYT ngày 10/3/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

7. Điều trị thuốc kháng vi rút (ARV)

- Kiện toàn và củng cố cơ sở điều trị ARV tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, triển khai cung cấp dịch vụ điều trị HIV và thực hiện các xét nghiệm liên quan đến HIV (sinh hóa, CD4, tải lượng vi rút) chi trả thông qua bảo hiểm y tế (BHYT), triển khai các biện pháp theo dõi duy trì điều trị.

- Mở rộng cơ sở điều trị thuốc ARV tại các Trung tâm Y tế/bệnh viện tuyến huyện có nhiều bệnh nhân HIV/AIDS, hướng dẫn các cơ sở điều trị thực hiện điều trị ARV cho người nhiễm HIV theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Xây dựng quy trình kết nối chuyển gửi và phản hồi giữa các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV với cơ sở điều trị và theo dõi quản lý ca bệnh nhằm đảm bảo tất cả người nhiễm HIV được phát hiện đều được chuyển đến cơ sở điều trị HIV/AIDS sớm nhất.

- Thực hiện điều trị ARV sớm cho tất cả các trường hợp nhiễm HIV mới được phát hiện. Mở rộng điều trị ARV cho người nhiễm HIV trong trại giam và cơ sở điều trị Methadone.

- Điều trị cho trẻ nhiễm HIV: lồng ghép điều trị và tư vấn HIV/AIDS trẻ em tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh HIV tuyến huyện. Xây dựng lộ trình và từng bước chuyển trẻ từ các cơ sở y tế tuyến trên về điều trị tiếp tục tại tuyến huyện, hỗ trợ trẻ tiếp cận với khám bệnh, chữa bệnh HIV qua BHYT.

- Thực hiện quy trình kết nối chuyển gửi, phản hồi giữa các bệnh viện, Trung tâm y tế cấp huyện với cơ sở điều trị HIV/AIDS; đảm bảo tất cả phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ sau sinh đều được chuyển tiếp điều trị tại cơ sở điều trị HIV/AIDS không bị gián đoạn.

- Thực hiện các biện pháp truyền thông bằng nhiều hình thức để đẩy mạnh công tác điều trị và tuân thủ điều trị HIV.

- Quản lý, theo dõi, đánh giá quá trình điều trị thường xuyên, liên tục, đặc biệt là các xét nghiệm tế bào CD4, tải lượng vi rút đúng quy định để nâng cao hiệu quả điều trị.

8. Điều trị dự phòng lao bằng INH cho người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV người bệnh HIV mắc lao

- Truyền thông rộng rãi về lợi ích của điều trị đồng nhiễm HIV và mắc lao cũng như lợi ích của điều trị dự phòng mắc lao bằng thuốc INH.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp với Bệnh viện Lao và bệnh phổi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 141/QĐ-BYT ngày 12/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Kế hoạch phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh Lao giai đoạn 2021-2025 trong việc phát hiện, điều trị dự phòng mắc lao ở người nhiễm HIV và điều trị ARV, điều trị lao cho người nhiễm HIV/Lao; phối hợp chặt chẽ trong việc trao đổi thông tin, theo dõi, báo cáo.

9. Tăng cường hệ thống năng lực phòng, chống HIV/AIDS

- Kiện toàn và củng cố tổ chức, bảo đảm nhân lực cho công tác phòng chống HIV/AIDS tại các tuyến từ tỉnh đến cơ sở; đặc biệt địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, tăng cường tập huấn để củng cố và tăng cường năng lực mạng lưới phòng chống HIV/AIDS các tuyến đặc biệt là tuyến huyện và tuyến xã.

- Tăng cường năng lực và huy động mạng lưới người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao, y tế tư nhân, các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS; nhất là đội ngũ Cộng tác viên và y tế thôn.

- Hiện đại hóa hệ thống quản lý thông tin về phòng, chống HIV/AIDS nhằm đổi mới phương thức cung cấp và nâng cao chất lượng số liệu báo cáo bảo đảm việc trao đổi số liệu theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu HIV/AIDS tập trung, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cảnh báo sớm, kiểm soát và đáp ứng y tế công cộng trong phòng, chống HIV/AIDS; mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý người nhiễm HIV, điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Đảm bảo công nghệ thông tin trong HIV/AIDS đáp ứng các chuẩn công nghệ thông tin quốc gia, ngành Y tế để tăng cường trao đổi dữ liệu giữa phòng, chống HIV/AIDS với hệ thống thông tin y tế, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bảo hiểm y tế.

10. Đảm bảo về tài chính

- Đáp ứng nhu cầu kinh phí cho phòng, chống HIV/AIDS, cho các hoạt động can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV, giám sát dịch, truyền thông, can thiệp cho nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định của Luật Phòng, chống HIV/AIDS.

- Các huyện, thị xã, thành phố ban hành kế hoạch hoặc đề án bảo đảm tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030.

- Tăng cường sự tham gia của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ chế tài chính phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi để huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội trong cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

- Tăng cường điều phối và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; tổ chức kiểm tra, giám sát việc phân bổ nguồn ngân sách nhà nước Trung ương và địa phương cho phòng, chống HIV/AIDS.

- Đảm bảo nhà nước hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế và đồng chi trả cho người nhiễm HIV theo quy định tại Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đảm bảo đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư và trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS, tăng cường quản lý bảo đảm chất lượng thuốc, sinh phẩm.

11. Nguồn kinh phí: Kinh phí hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương theo phân cấp và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai các nội dung tại Kế hoạch theo đúng thẩm quyền, quy định.

- Điều phối hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực được sử dụng trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các đơn vị y tế trực thuộc triển khai hoạt động chuyên môn thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS đạt mục tiêu.

- Tổ chức theo dõi, hướng dẫn tình hình thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone trên địa bàn tỉnh theo quy định, chú trọng đến công tác phòng, chống HIV/AIDS trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam.

- Đảm bảo an ninh, trật tự tại các cơ sở điều trị; kịp thời hỗ trợ cơ sở điều trị giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

4. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và thông tin, truyền thông về điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone lồng ghép trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Căn cứ quy định của Trung ương, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền về hỗ trợ đối với người nhiễm HIV, người dễ bị lây nhiễm HIV, trẻ em và phụ nữ bị ảnh hưởng HIV/AIDS; đồng thời, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề và tuyển dụng người lao động bị nhiễm HIV, người dễ bị lây nhiễm HIV.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình, thủ tục cấp thẻ BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS, đảm bảo bí mật thông tin và nộp thẻ BHYT kịp thời theo Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đối tượng, kinh phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV từ năm 2020-2025 cho người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện việc ký Hợp đồng khám chữa bệnh (KCB) BHYT và thanh toán chi phí KCB BHYT theo phạm vi quyền lợi, mức hưởng của người tham gia BHYT bị nhiễm HIV hoặc khi sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến HIV/AIDS đối với các cơ sở KCB có chức năng điều trị HIV/AIDS và có đủ điều kiện để KCB BHYT theo quy định của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách pháp luật của nhà nước về BHYT.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về HIV/AIDS trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin tuyên truyền ở cơ sở.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan, thực hiện thông tin, truyền thông về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); Luật Phòng, chống ma túy.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông thực hiện thông tin, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS kết hợp với phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tại cộng đồng.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi

Phối hợp với các cơ quan liên quan đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS vào các chương trình thông tin truyền thông; nâng cao chất lượng nội dung và thời lượng các chương trình về phòng, chống HIV/AIDS.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phòng, lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên thông tin, truyền thông về phòng chống HIV/AIDS, lồng ghép chương trình phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình thông tin, truyền thông khác.

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai chương trình can thiệp giảm tác hại, cung cấp bao cao su tại các khách sạn, nhà hàng, các khu vui chơi giải trí trong tỉnh.

9. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

10. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan thành viên phối hợp với ngành Y tế, các ngành có liên quan và địa phương tham gia hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Chủ động triển khai “Phong trào toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”; đưa các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các phong trào, các cuộc vận động quần chúng, các sinh hoạt cộng đồng ở cơ sở.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn năm 2024 phù hợp với tình hình của địa phương.

- Bố trí nguồn lực để triển khai và duy trì các hoạt động của kế hoạch thường xuyên và hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc thì kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế) để hướng dẫn chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động-Thương binh và Xã hội; Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB; CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{cường46}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên